

Bản án số: 08/2017/DS-ST

Ngày 22/9/2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA-TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Giàng Thị Lan.
2. Ông Trần Ngọc Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hạng A S; Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn SH, xã Sa, huyện SP, tỉnh L, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Triệu Mạnh C Sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn Sa, huyện SP, tỉnh L, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn:* Chị Vàng Thị S, Sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Thôn SH, xã Sa, huyện SP, tỉnh L, có mặt.

4. *Người phiên dịch tiếng Mông:* anh Phàn Láo L

Địa chỉ: tổ 3b, thị trấn Sa, huyện SP, tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/ 7/ 2017, nguyên đơn là anh Hạng A S trình bày: Ngày 08/9/2016, anh S có cho anh Triệu Mạnh C khi đó là cán bộ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Pa, vay số tiền 100.000.000đồng, có giấy viết tay do anh C viết và ký. Trong giấy vay không thoả thuận lãi suất, không thoả thuận về thời gian vay. Tuy nhiên trong thời gian vay anh C có trả

cho anh S được 10.000.000 đồng tiền lãi. Đến tháng 6/2017, anh S gọi điện cho anh C để lấy tiền nhưng không liên lạc được. Anh S đến Ngân hàng hỏi thì mới biết anh C đã xin nghỉ việc nên anh đến nơi ở của anh C để tìm anh C, yêu cầu trả tiền cho anh nhưng không được. Sau nhiều lần tìm gặp để đòi tiền không được nên anh S đề nghị Toà án giải quyết buộc anh C phải trả lại cho anh S 100.000.000 đồng tiền gốc và 10.400.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 110.400.000 đồng.

Tuy nhiên trong quá trình Toà án thụ lý vụ án, anh S đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đó là, chỉ yêu cầu anh C trả lại cho anh toàn bộ số tiền nợ gốc, còn số tiền lãi anh không yêu cầu anh C phải trả nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn là chị Vàng Thị S nhất trí với lời trình bày của chồng là anh Hạng A S. Chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh C trả lại cho vợ chồng chị số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 04/8/2017, bị đơn là anh Triệu Mạnh C trình bày: Anh xác nhận việc anh Hạng A S trình bày ở trên là đúng. Ngày 08/9/2016, anh có vay của vợ chồng anh S số tiền 100.000.000 đồng, không thoả thuận thời gian vay là bao nhiêu, có giấy vay do anh viết. Tuy trong giấy vay không thoả thuận trả lãi nhưng thực tế anh đã trả lãi cho anh S tính đến tháng 2/2017 với số tiền 10.000.000 đồng. Mục đích vay để làm ăn. Song do làm ăn thua lỗ nên anh chưa có khả năng trả cho anh S được. Nay anh S yêu cầu anh trả cho anh S 100.000.000 đồng tiền gốc, anh đồng ý.

Quá trình thụ lý vụ án, anh C có đơn đề nghị được vắng mặt trong các phiên họp, hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà, anh Hạng A S, chị Vàng Thị S đề nghị Toà án giải quyết buộc anh C phải trả cho anh chị số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, không yêu cầu về tiền lãi.

Tại phiên toà anh C vắng mặt, có yêu cầu đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng qui định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hạng A S, buộc anh Triệu Mạnh C phải trả cho anh Hạng A S và chị Vàng Thị S số tiền 100.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa bị đơn là anh Triệu Mạnh C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo qui định tại khoản 1, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Xét thấy ngày 08/9/2016 anh Triệu Mạnh C có vay của anh Hạng A S số tiền 100.000.000 đồng là hoàn toàn có thật, có giấy vay tiền, có chữ ký của người vay. Tuy trong giấy vay không thể hiện thời hạn thanh toán và lãi xuất của số tiền vay, nhưng các bên đương sự đều thừa nhận anh C đã trả lãi cho anh S với số tiền là 10.000.000 đồng. Như vậy cần phải xác định hợp đồng vay tài sản giữa anh Hạng A S và anh Triệu Mạnh C là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi.

Theo qui định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự thì "Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả tiền lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ nhưng cũng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý". Sau khi anh C đã trả được 10.000.000 đồng tiền lãi, do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh C không tiếp tục trả lãi cho anh S nữa nên anh S đã đi tìm anh C để yêu cầu anh C trả tiền gốc nhưng anh C cũng chưa trả được. Vì vậy anh S mới khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Sa Pa yêu cầu anh C trả cả gốc và lãi. Quá trình Tòa án thụ lý cũng như tại phiên tòa, anh S, chị S chỉ yêu cầu anh C trả tiền gốc, không yêu cầu trả lãi nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh S là phù hợp.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Xử vắng mặt anh Triệu Mạnh C.
2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hạng A S. Buộc anh Triệu Mạnh C phải trả cho anh Hạng A S và chị Vàng Thị S số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi xuất của số tiền chưa thi hành theo qui định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Triệu Mạnh C phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Hạng A S số tiền tạm ứng án phí 2.760.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Pa theo biên lai số 0000692 ngày 02/8/2017.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Quyết Thắng